

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Thông báo số 25-TB/TGV ngày 24/5/2025 và số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 382/TB-VPCP ngày 23/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại Phiên họp lần thứ nhất của Tổ công tác liên ngành điều phối xây dựng, triển khai đồng bộ đô thị thông minh và Văn bản số 7789/BXD-PTĐT ngày 04/8/2025 của Bộ Xây dựng đề nghị các thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể thực hiện mục tiêu phát triển đô thị thông minh tại địa phương đến năm 2030; UBND Thành phố ban hành Kế hoạch hành động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh đến năm 2030; kết nối với mạng lưới thành phố/đô thị

thông minh trong cả nước, khu vực và trên toàn thế giới; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; thành phố đi đầu về quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu với việc ứng dụng công nghệ số và phân tích dữ liệu trong mọi hoạt động của cơ quan nhà nước và các hoạt động kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng GRDP (tổng sản phẩm trên địa bàn) bình quân năm 2025 đạt 8,5%, chuẩn bị cho tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

Hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh, hạ tầng thông tin thông minh là nền tảng để Thành phố từng bước phát triển trở thành trung tâm kinh tế, tài chính; thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế trong các đô thị thông minh trong khu vực.

II. YÊU CẦU

1. *Phát triển đô thị thông minh phải lấy người dân làm trung tâm.* Các hoạt động phát triển đô thị thông minh hướng tới mục tiêu cải thiện chất lượng sống, tối ưu hóa các dịch vụ, tiện ích phục vụ người dân; tạo điều kiện cho người dân tham gia trong quá trình quản lý, vận hành, giám sát phát triển đô thị thông minh. Hạ tầng và dịch vụ số của đô thị thông minh phải chú trọng yêu cầu về công bằng số, giảm thiểu khoảng cách số.

2. *Phát triển và vận hành đô thị thông minh trên cơ sở tài nguyên cốt lõi là dữ liệu đô thị.* Dữ liệu đô thị thông minh phải được quản lý theo một vòng đời hoàn chỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ, an toàn và được sử dụng làm cơ sở cho việc ra quyết định.

3. *Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và tương tác.* An toàn, an ninh thông tin (Security by Design), bảo vệ thông tin của tổ chức, người dân và khả năng tương tác, chống khóa công nghệ (Interoperability by Design) là các yêu cầu bắt buộc, phải được tích hợp ngay từ giai đoạn đầu của mọi dự án, nền tảng đô thị thông minh. Phát triển đô thị thông minh phải bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

4. *Tích hợp toàn diện, triển khai linh hoạt và thích ứng.* Việc triển khai phát triển đô thị thông minh phải phối hợp đồng bộ, đa ngành, chú trọng sử dụng cả giải pháp công nghệ và phi công nghệ; ứng dụng các công nghệ hiện đại, đồng bộ, đảm bảo tính trung lập về công nghệ, có khả năng mở rộng, liên thông, tương thích với nhiều nền tảng, đảm bảo khả năng tương tác hoạt động đồng bộ của đô thị thông minh cũng như giữa các đô thị thông minh; phù hợp với đặc điểm riêng của từng đô thị; thực hiện theo lộ trình, ưu tiên thí điểm điển hình để rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo, công nghệ, dịch vụ và chính sách mới được kiểm chứng trước khi áp dụng rộng rãi.

5. *Phát triển bền vững và huy động đa dạng nguồn lực.* Phát triển hài hòa các mục tiêu phát triển đô thị bảo đảm chất lượng, thông minh, kết nối, hiệu quả, bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực hợp pháp từ nhà nước, doanh nghiệp, xã hội và cộng đồng dân cư, thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển đô thị thông minh.

III. NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Trên cơ sở các cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn về phát triển đô thị thông minh, khẩn trương rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng chiến lược phát triển đô thị thông minh của thành phố Hà Nội gắn hiện đại hoá hạ tầng, xây dựng nền tảng chính quyền đô thị số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành, quản lý, phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tổ chức triển khai, huy động và điều phối nguồn lực, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước.

2. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố Hà Nội.

3. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thí điểm có sự giám sát của nhà nước; cơ chế miễn trừ trách nhiệm trong việc thử nghiệm công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT).

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số; Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn quốc; Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số; Xây dựng ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT) và một số khu công nghiệp chuyên biệt phát triển IoT; Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế,...; Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền.

6. **Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị:** Nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; Xây dựng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân; Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh; Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; Hình thành và phát triển nền công nghiệp an toàn, an ninh mạng theo hướng tự chủ thông qua việc phát triển các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trọng điểm và hình thành các doanh nghiệp lớn có tiềm lực đóng vai trò dẫn dắt thị trường và vươn ra thế giới.

7. **Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp:** Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước vươn ra toàn cầu; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước, làm cơ sở vươn ra toàn cầu.

8. **Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. **Phát triển các ứng dụng, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh**

- **Giao thông thông minh** bao gồm: Hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông thích ứng, hệ thống giám sát và phân tích lưu lượng giao thông; hệ thống thu phí điện tử không dừng; hệ thống quản lý bến xe, bãi đỗ xe thông minh, hạ tầng cho phương tiện giao thông xanh như hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng.

- **Năng lượng thông minh** bao gồm: Lưới điện thông minh (smart grid) có khả năng giám sát và quản lý phụ tải, tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo và hệ thống đo lường, giám sát sử dụng năng lượng theo thời gian thực.

- **Chiếu sáng công cộng thông minh** bao gồm: Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao, được trang bị cảm biến và kết nối mạng để có khả

năng tự động điều chỉnh độ sáng dựa trên điều kiện môi trường và lưu lượng giao thông, được quản lý tập trung để giám sát và cảnh báo sự cố.

- Cấp, thoát nước thông minh bao gồm: Hệ thống cảm biến giám sát chất lượng nước, áp suất, lưu lượng; hệ thống cảnh báo rò rỉ, thất thoát nước; hệ thống cảnh báo ngập lụt và điều phối vận hành hệ thống thoát nước; hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin khách hàng và các giải pháp, công nghệ thông minh khác.

- Quản lý chất thải rắn thông minh bao gồm: Hệ thống giám sát thu gom, vận chuyển, hệ thống tối ưu hóa lộ trình thu gom rác thải và các công nghệ xử lý rác thải tiên tiến thu hồi năng lượng.

10. Phát triển hạ tầng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đô thị thông minh dựa trên mô hình liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước, nhà trường, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cộng đồng.

- Kết nối và tận dụng hiệu quả mạng lưới các Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia và địa phương để hình thành các chương trình hợp tác phát triển đô thị thông minh.

- Các Trung tâm đổi mới sáng tạo đóng vai trò là đầu mối tổ chức các hoạt động ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp, các cuộc thi đổi mới sáng tạo mở và kết nối các nguồn lực đầu tư cho các giải pháp đô thị thông minh; khuyến khích thành lập và vận hành các Không gian thử nghiệm thực tế (Living Labs) để đồng sáng tạo và kiểm chứng các giải pháp đô thị thông minh trong bối cảnh thực tế.

11. Cơ chế thí điểm có kiểm soát trong đô thị thông minh

- Cơ chế thí điểm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) được áp dụng để thử nghiệm các công nghệ, dịch vụ, mô hình kinh doanh hoặc chính sách mới liên quan đến đô thị thông minh mà pháp luật chưa có quy định, trên cơ sở các quy định theo pháp luật về công nghiệp công nghệ số, pháp luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Các dự án đô thị thông minh được khuyến khích xây dựng như các không gian thử nghiệm (testbed) cho các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ theo các định hướng ưu tiên của chiến lược quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc thí điểm phải tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch, quản lý rủi ro và bảo vệ lợi ích công cộng, quyền lợi của người tham gia.

12. Nghiên cứu, triển khai thí điểm các khu đô thị thông minh, toà nhà thông minh

Khuyến khích UBND cấp xã chủ động nghiên cứu, triển khai thí điểm các khu đô thị, toà nhà thông minh trên địa bàn quản lý ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM), mô hình thông tin thành phố (CIM), hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin địa lý (GIS) kết hợp trí tuệ nhân tạo (GEOAI), Internet vạn vật (IoT), hình thành bản sao số của khu đô thị, toà nhà phục vụ phát triển đô thị thông minh.

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp quy hoạch

1.1. Quy hoạch xanh thông minh: Các yếu tố "xanh thông minh" sẽ được tích hợp vào mọi quy hoạch cần cập nhật, bao gồm các khu vực đô thị mới và các dự án tái thiết đô thị; Quy hoạch thông minh phải kết hợp giữa môi trường sống xanh và công nghệ hiện đại nhằm tạo ra không gian sống bền vững, chất lượng cao cho người dân.

1.2. Quy hoạch không gian ngầm và không gian thông minh: Triển khai đồng bộ quy hoạch không gian ngầm để tối ưu hóa sử dụng đất đai và phát triển hạ tầng thông minh. Không gian ngầm sẽ bao gồm hệ thống giao thông ngầm, các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và khu vực dịch vụ hỗ trợ đô thị. Quy hoạch này giúp tạo ra không gian xanh trên bề mặt, đảm bảo sự bền vững và tăng cường khả năng sử dụng đất hiệu quả.

1.3. Phát triển không gian xanh, sông nước và văn hóa: Các quy hoạch thông minh tập trung vào việc bảo tồn và phát triển không gian xanh, không gian sông nước và không gian văn hóa, đặc biệt là trong các khu vực trung tâm thành phố và các khu đô thị mới. Các khu vực xung quanh các nhà ga Metro sẽ được phát triển theo mô hình đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD), thúc đẩy phát triển bền vững và giao thông thông minh.

1.4. Quy hoạch đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD): Phát triển quy hoạch đô thị dựa trên mô hình giao thông công cộng (TOD) giúp tạo ra không gian sống và làm việc gần các trạm giao thông, giảm ùn tắc và cải thiện chất lượng môi trường. Các khu vực quanh nhà ga Metro sẽ được quy hoạch đồng bộ với hạ tầng giao thông thông minh, phục vụ cư dân và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.

1.5. Tích hợp công nghệ thông minh trong quy hoạch: Áp dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, AI, dữ liệu lớn, mô hình thông tin công trình BIM, thông tin đô thị CIM, thông tin địa lý GIS, GeoAI,... để quản lý và triển khai quy hoạch thông minh. Điều này giúp tối ưu hóa tài nguyên, theo dõi tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án đô thị thông minh, hướng tới sự phát triển bền vững, hiệu quả.

2. Giải pháp kinh tế

2.1. Phát triển kinh tế số và dịch vụ thông minh: Phân đầu Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn với các lĩnh vực như tài chính, thương mại điện tử, du lịch và giáo dục số, ứng dụng AI, Big Data, IoT để nâng cao chất lượng; Trung tâm tài chính quốc tế và triển lãm quốc tế thúc đẩy hợp tác và thu hút đầu tư vào công nghệ cao.

2.2. Phát triển khu công nghệ cao và đổi mới sáng tạo: Định hướng các khu công nghệ cao, khu công nghiệp theo hướng thông minh, sáng tạo, tập trung vào sản phẩm giá trị cao, tích hợp công nghệ thông minh trong quản lý, giúp thành phố tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2.3. Phát triển nông nghiệp thông minh và đô thị sinh thái, thông minh: Nông nghiệp đô thị thông minh sẽ được phát triển, sử dụng công nghệ để tối ưu hóa sản

xuất, bảo vệ môi trường và cung cấp thực phẩm an toàn cho cư dân thành phố, gắn liền với đô thị hóa bền vững.

2.4. Phát triển bền vững và bảo vệ môi trường: Áp dụng kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu ô nhiễm và ứng phó biến đổi khí hậu; Các chính sách về năng lượng tái tạo, quản lý chất thải và tài nguyên nước sẽ được triển khai nhằm cân bằng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

2.5. Phát triển đồng bộ các khu vực kinh tế và thị trường số: Phát triển đồng bộ khu vực nhà nước, tư nhân và kinh tế tập thể, đồng thời phát triển các thị trường số, thúc đẩy dịch vụ tài chính, ngân hàng và bất động sản trên nền tảng số.

3. Giải pháp tài chính – đầu tư

Triển khai Luật Thủ đô ngày 28/6/2024, đảm bảo nền tảng pháp lý cho các giải pháp tài chính, bao gồm: Huy động nguồn lực tài chính và ngân sách (Điều 34), sử dụng nguồn lực tài chính hiệu quả (Điều 35) và đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 36); Đây là các quy định quan trọng để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của các dự án phát triển đô thị thông minh.

3.1. Huy động và sử dụng nguồn lực tài chính: Ưu tiên bố trí ngân sách cho các dự án phát triển hạ tầng thông tin thành phố thông minh, đảm bảo có đủ nguồn lực cho quản trị, vận hành, bảo trì và nâng cấp các hệ thống hạ tầng thông tin; Xây dựng cơ chế tài chính linh hoạt để hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ trong việc triển khai các ứng dụng, quản trị và vận hành đô thị, thành phố thông minh.

3.2. Tạo điều kiện thu hút đầu tư công và tư nhân: Rà soát và bổ sung các cơ chế, chính sách tài chính để thu hút đầu tư từ cả khu vực công và tư nhân; Đặc biệt, các mô hình đầu tư công tư (PPP) sẽ được đẩy mạnh với các hình thức hợp tác phổ biến như: Xây dựng - vận hành - chuyển giao (BOT), Xây dựng - sở hữu - vận hành - chuyển giao (BOOT) và các mô hình khác. Hoàn thiện cơ chế bảo lãnh cho các nhà đầu tư tư nhân tham gia vào các dự án đô thị thông minh có độ rủi ro cao nhằm thu hút nhiều hơn các nhà đầu tư chiến lược.

3.3. Phát triển các công cụ tài chính thông minh và linh hoạt: Phát triển các mô hình tài chính thông minh để huy động vốn từ xã hội, bao gồm các công cụ tài chính cơ bản như tài trợ bằng nợ, vốn chủ sở hữu, trái phiếu thông minh và tài trợ cộng đồng; Đặc biệt, các sản phẩm và dịch vụ tài chính sẽ được phát triển để phục vụ các đối tượng như doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ gia đình; Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển các dịch vụ tài chính thông minh.

3.4. Thúc đẩy các hình thức hợp tác đối tác công tư (PPP): Nghiên cứu và mở rộng các hình thức PPP phổ biến trên thế giới như: Nhượng quyền khai thác (Franchise), thiết kế - xây dựng - vận hành (DBFO) và Xây dựng - vận hành - quản lý (BOM).

3.5. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và đầu tư mạo hiểm: Khuyến khích đầu tư mạo hiểm với sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước sẽ giúp thành phố phát triển các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực đô thị thông minh.

3.6. Thu hút đầu tư công nghệ cao: Ưu tiên các dự án công nghệ cao, ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý đô thị, kết nối với doanh nghiệp trong nước để thúc đẩy phát triển chung.

3.7. Tăng cường hợp tác quốc tế: Tích cực thu hút đầu tư quốc tế thông qua các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), PPP, và các mô hình hợp tác quốc tế khác; Đặc biệt, các dự án liên quan đến phát triển hạ tầng thông tin, công nghệ cao và quản trị đô thị sẽ được ưu tiên để kết nối thành phố với các đối tác chiến lược quốc tế.

4. Giải pháp truyền thông

4.1. Nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận: Tuyên truyền về tầm quan trọng của đô thị, thành phố thông minh, từ đó tạo sự đồng thuận giữa lãnh đạo, cán bộ, doanh nghiệp và người dân. Truyền tải chủ trương, định hướng phát triển giúp nâng cao nhận thức và sự ủng hộ trong việc triển khai các dự án.

4.2. Đào tạo kiến thức về đô thị, thành phố thông minh: Tổ chức các khóa đào tạo cho cán bộ, công chức và cộng đồng về các nội dung liên quan đến thành phố thông minh, đảm bảo cập nhật kiến thức về công nghệ và quản lý đô thị thông minh, nâng cao năng lực triển khai.

4.3. Tổ chức chiến dịch truyền thông trải nghiệm: Sử dụng các chiến dịch truyền thông dựa trên trải nghiệm thực tế để giúp người dân và doanh nghiệp thấy rõ lợi ích của thành phố thông minh; Các sự kiện trải nghiệm như triển lãm công nghệ, trình diễn các giải pháp thành phố thông minh, hoặc tham quan các khu vực ứng dụng công nghệ thông minh có thể giúp nâng cao hiểu biết và sự hưởng ứng của cộng đồng.

4.4. Hỗ trợ truyền thông cho doanh nghiệp: Xây dựng đề án hỗ trợ truyền thông cho các sản phẩm đô thị, thành phố thông minh, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, giúp tăng cường khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy sự đổi mới trong phát triển đô thị thông minh.

4.5. Ứng dụng công nghệ truyền thông hiện đại: Sử dụng các nền tảng truyền thông số, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) để tối ưu hóa hiệu quả truyền thông, đảm bảo thông tin được tiếp cận đúng đối tượng mục tiêu và điều chỉnh linh hoạt khi cần thiết.

5. Giải pháp tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp

5.1. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: Thực thi nghiêm túc Luật Sở hữu trí tuệ để bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới; Công khai và chia sẻ dữ liệu, Thành phố sẽ cung cấp dữ liệu mở để doanh nghiệp và người dân phát triển các ứng dụng và hình thành hệ sinh thái đô thị thông minh.

5.2. Khuyến khích cung cấp và sử dụng dữ liệu mở: Người dân và doanh nghiệp được khuyến khích cung cấp dữ liệu phi thương mại và tham gia các dịch vụ công trực tuyến, giao dịch số để cải thiện chất lượng sống.

5.3. Ưu đãi tài chính: Cung cấp các gói hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp đầu tư vào giải pháp đô thị thông minh.

5.4. Xây dựng nền tảng phản hồi cộng đồng: Phát triển nền tảng trực tuyến cho phép người dân phản hồi và góp ý về các dự án đô thị, thành phố thông minh.

5.5. Tổ chức cuộc thi và giải thưởng sáng tạo: Tổ chức các cuộc thi và giải thưởng khuyến khích sáng tạo trong giải pháp đô thị thông minh.

5.6. Liên kết quốc tế: Hợp tác với các tổ chức và đô thị, thành phố thông minh toàn cầu để học hỏi kinh nghiệm và kết nối với các đối tác quốc tế.

5.7. Phát triển mô hình tài chính cộng đồng: Khuyến khích đầu tư cộng đồng cho các dự án đô thị thông minh nhỏ, tạo sự tham gia và đồng thuận từ người dân.

6. Giải pháp nguồn nhân lực

6.1. Phát triển nhân lực chất lượng cao: Đầu tư phát triển nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực STEM và CNTT-TT, đáp ứng yêu cầu quốc tế và thị trường lao động trong thời đại công nghiệp 4.0.

6.2. Đào tạo nhân lực cho đô thị, thành phố thông minh: Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực CNTT-TT trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, giao thông, thu hút nhân tài về công nghệ nhằm hỗ trợ chuyển đổi số trong giáo dục; Đào tạo kiến thức về đô thị thông minh, cách mạng công nghiệp 4.0 cho cán bộ công chức, giúp họ sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số; Lựa chọn nhân lực nòng cốt tại mỗi cơ quan để đào tạo về CNTT-TT, giúp vận hành và phát triển hệ thống đô thị, thành phố thông minh.

6.3. Giáo dục STEM: Lồng ghép tư duy về đô thị, thành phố thông minh và giáo dục STEM vào chương trình học, giúp học sinh sớm tiếp cận công nghệ và phát triển tư duy đổi mới.

6.4. Hỗ trợ cộng đồng tiếp cận công nghệ: Cung cấp các chương trình hỗ trợ để người dân tiếp cận và sử dụng các ứng dụng thông minh, nâng cao hiểu biết về công nghệ.

6.5. Thu hút nhân tài CNTT-TT: Xây dựng các chính sách ưu đãi về thu nhập, thuế và nhà ở để thu hút nhân lực CNTT-TT về giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục.

6.6. Phát huy vai trò lãnh đạo trong thu hút chuyên gia, tích cực thu hút chuyên gia CNTT-TT đầu ngành về làm việc và hỗ trợ phát triển đô thị, thành phố thông minh.

7. Giải pháp khoa học và công nghệ

7.1. Ưu tiên kinh phí cho nghiên cứu công nghệ số: Đầu tư vào các nghiên cứu liên quan đến AI, Big Data, Blockchain, IoT, AR/VR và các công nghệ 4.0, nhằm xây dựng hạ tầng và dịch vụ thông minh cho Thành phố.

7.2. Tăng cường hạ tầng công nghệ số: Phát triển hạ tầng công nghệ số là trọng tâm, giúp đồng bộ và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố. Việc áp dụng công nghệ trong quản lý tài nguyên, giao thông và dịch vụ công sẽ hỗ trợ sự bền vững và tăng trưởng.

7.3. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo: Xây dựng cơ chế thu hút khởi nghiệp công nghệ trong đô thị, thành phố thông minh, tạo điều kiện cho tài năng trong và ngoài nước phát triển các sản phẩm sáng tạo phục vụ đô thị thông minh.

7.4. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo: Tái cơ cấu các cơ sở nghiên cứu, phát triển các trung tâm đổi mới tầm quốc gia, thu hút nhân tài và các tập đoàn quốc tế vào Hà Nội.

7.5. Phát triển thị trường KHCN và hợp tác quốc tế: Khuyến khích hợp tác nghiên cứu KHCN, thúc đẩy thị trường KHCN và thu hút các công nghệ tiên tiến từ quốc tế nhằm nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của thành phố; Hợp tác với các viện nghiên cứu quốc tế để phát triển các giải pháp thông minh như AI, Big Data, và IoT phù hợp với nhu cầu địa phương.

8. Giải pháp hợp tác quốc tế

8.1. Duy trì và mở rộng hợp tác quốc tế: tiếp tục hợp tác với các tổ chức quốc tế trong các lĩnh vực chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ để học hỏi kinh nghiệm và áp dụng công nghệ tiên tiến cho đô thị, thành phố thông minh.

Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ quốc tế: Mở rộng quan hệ với các tập đoàn công nghệ nước ngoài để tiếp thu kinh nghiệm triển khai các giải pháp đô thị thông minh, phát triển hạ tầng và dịch vụ công hiện đại.

8.2. Khuyến khích đầu tư quốc tế vào thành phố thông minh: tạo cơ chế ưu đãi cho doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào sản xuất thiết bị, phần mềm và giải pháp thành phố thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển công nghệ cao.

8.3. Tham gia mạng lưới thành phố thông minh toàn cầu: Hà Nội tích cực tham gia các mạng lưới quốc tế để học hỏi kinh nghiệm từ các thành phố tiên tiến, cập nhật xu hướng công nghệ và chiến lược phát triển.

8.4. Hỗ trợ đào tạo và trao đổi chuyên gia: Thúc đẩy chương trình trao đổi chuyên gia quốc tế nâng cao năng lực quản lý, vận hành đô thị thông minh.

8.5. Phát triển hợp tác công tư quốc tế (PPP): Khuyến khích mô hình hợp tác công tư với các đối tác quốc tế trong việc triển khai các dự án hạ tầng đô thị thông minh, thành phố thông minh, chia sẻ rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực.

9. Giải pháp phát triển các ngành trong đô thị thông minh

9.1. Giải pháp cho ngành quy hoạch và kiến trúc

- Quy hoạch đô thị thông minh: Sử dụng AI và Big Data để quy hoạch các khu đô thị bền vững, linh hoạt theo thời gian, từ việc phân bổ không gian công cộng, không gian ngầm đến giao thông và môi trường, nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa và hiệu quả.

- Phát triển kiến trúc xanh: Đẩy mạnh kiến trúc xanh trong thiết kế đô thị, từ việc tích hợp không gian xanh, mặt nước và hệ sinh thái tự nhiên vào kiến trúc, đến việc tối ưu hóa sử dụng năng lượng và giảm thiểu tác động môi trường của các công trình xây dựng.

- Đô thị hóa bền vững: Tạo ra các không gian sống đa chức năng, tích hợp công nghệ thông minh với các yếu tố văn hóa, lịch sử, và bảo tồn thiên nhiên để giữ gìn bản sắc đô thị trong quá trình phát triển và hiện đại hóa.

9.2. Giải pháp cho ngành xây dựng

- Xây dựng thông minh: Ứng dụng công nghệ như IoT, AI và dữ liệu lớn trong quản lý và giám sát xây dựng, từ quy hoạch, thiết kế đến thi công và vận hành các tòa nhà, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong các dự án xây dựng.

- Công nghệ vật liệu xanh: Khuyến khích sử dụng các vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, như vật liệu tái chế, vật liệu tiết kiệm năng lượng, và công nghệ xây dựng tiên tiến để giảm lượng khí thải và nâng cao chất lượng không gian sống, môi trường sống.

- Quản lý tòa nhà thông minh: Phát triển các hệ thống quản lý tòa nhà thông minh, tích hợp công nghệ cảm biến và điều khiển tự động để tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng, an ninh và dịch vụ cho các khu đô thị.

- Quản lý giao thông thông minh: Sử dụng hệ thống giao thông thông minh với các cảm biến IoT và AI để giám sát, điều phối và quản lý giao thông, giảm thiểu ùn tắc và tai nạn, tối ưu hóa luồng di chuyển trong thành phố.

- Phát triển giao thông công cộng: Đẩy mạnh quy hoạch giao thông công cộng (TOD) nhằm giảm tải cho hệ thống giao thông cá nhân, khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

9.3. Giải pháp cho ngành Văn hóa

- Số hóa di sản và văn hóa: Đẩy mạnh số hóa các di tích, di sản văn hóa quan trọng để lưu giữ và quảng bá tới cộng đồng, sử dụng thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để mang lại trải nghiệm số phong phú cho người dân và du khách.

- Phát triển dịch vụ văn hóa số: Tạo các nền tảng văn hóa số cho phép người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, từ các sự kiện trực tuyến đến việc truy cập thư viện số, nhằm tăng cường tính kết nối cộng đồng và bảo tồn di sản.

9.4. Giải pháp cho ngành Nông nghiệp và Môi trường

- Phát triển nông nghiệp thông minh: Ứng dụng IoT, AI và công nghệ sinh học để tối ưu hóa quy trình sản xuất nông nghiệp, từ giám sát môi trường canh tác, tưới tiêu tự động đến gieo trồng, thu hoạch và bảo quản sản phẩm, giảm thiểu lãng phí và tăng năng suất.

- Nông nghiệp đô thị: Khuyến khích phát triển mô hình nông nghiệp đô thị thông minh trong các khu dân cư, thôn, xã, sử dụng công nghệ hiện đại để tạo ra thực phẩm sạch và an toàn ngay trong thành phố, đáp ứng nhu cầu lương thực sạch của nhân dân.

- Sản xuất bền vững: Tích hợp các giải pháp nông nghiệp bền vững vào quy hoạch phát triển, từ việc sử dụng nguồn nước tái chế, năng lượng tái tạo đến phát triển hệ thống nông nghiệp tuần hoàn nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng dữ liệu không gian địa lý trên nền tảng bản đồ số phục vụ quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường.

- Giám sát môi trường bằng công nghệ: Áp dụng IoT và AI để theo dõi chất lượng không khí, nước và xử lý chất thải, từ đó cung cấp cảnh báo kịp thời và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Hệ thống này sẽ giúp thành phố cải thiện môi trường sống, giảm thiểu tác động tiêu cực từ ô nhiễm.

- Quản lý tài nguyên thông minh: Áp dụng các hệ thống quản lý chất thải, năng lượng và tài nguyên nước thông minh, giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài nguyên; Các giải pháp này góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Hệ thống quản lý năng lượng thông minh: Ứng dụng công nghệ IoT và AI trong giám sát, tối ưu hóa tiêu thụ năng lượng trong các tòa nhà, khu dân cư, đảm bảo hiệu quả sử dụng năng lượng và tiết kiệm chi phí.

9.5. Giải pháp cho ngành Y tế

- Chuyển đổi số trong y tế: Số hóa hệ thống quản lý y tế từ hồ sơ bệnh án điện tử đến thanh toán dịch vụ y tế, sử dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn (Big Data) để phân tích thông tin, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

- Dịch vụ y tế thông minh: Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như Telemedicine (y tế từ xa) và hệ thống chăm sóc sức khỏe thông minh, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng cao mà có thể một số dịch vụ không cần phải đến bệnh viện.

- Phát triển bệnh viện thông minh: Các bệnh viện sẽ được trang bị hệ thống quản lý thông minh, tự động hóa quy trình khám chữa bệnh, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong điều trị thông qua dữ liệu thời gian thực và AI.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo ngành, lĩnh vực quản lý; Lồng ghép yêu cầu, nhiệm vụ, tiêu chí về phát triển đô thị thông minh trong chương trình, kế hoạch, đề án phát triển tổng thể của ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Giao Sở Xây dựng:

Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư xây dựng phát triển đô thị thông minh; chủ trì xây dựng định hướng phát triển đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố; hướng dẫn lồng ghép đô thị thông minh vào quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật; chủ trì, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí và các quy định pháp luật có liên quan về phát triển đô thị thông minh theo thẩm quyền.

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Thành phố có liên quan tham mưu tiêu chí về dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố để đưa vào nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo phương thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư có sử dụng đất theo quy định tại các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thông minh trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở đó, phối hợp với các sở, ngành Thành phố đề xuất, báo cáo UBND Thành phố thực hiện thí điểm đầu tư xây dựng từ 2 - 3 khu đô thị thông minh và đề xuất cơ chế đầu tư phù hợp, đảm bảo tính khả thi triển khai thực hiện và từng bước nhân rộng trên toàn Thành phố.

Tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, định kỳ 02 lần/năm gửi báo cáo UBND Thành phố để báo cáo Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ.

4. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

Trên cơ sở các cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn về phát triển đô thị thông minh, khẩn trương rà soát, điều chỉnh hoặc xây dựng chiến lược phát triển đô thị thông minh của thành phố Hà Nội gắn hiện đại hoá hạ tầng, xây dựng nền tảng chính quyền đô thị số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành, quản lý, phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tổ chức triển khai, huy động và điều phối nguồn lực, kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước. Tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt, ban hành trong tháng 9/2025 (nhiệm vụ tại Thông báo số 30-TB/TGV ngày 13/6/2025 của Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chỉ đạo của UBND Thành phố về việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Đề án "Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030").

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về khoa học công nghệ và truyền thông.

5. Giao Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực tài chính, ngân sách và đầu tư cho đô thị thông minh; chủ trì hướng dẫn các mô hình tài chính, mua sắm công linh hoạt và các cơ chế PPP.

Tham mưu UBND Thành phố ưu tiên bố trí dự toán kinh phí để thực hiện các dự án triển khai đô thị thông minh theo quy định.

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tài chính, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kinh tế, tài chính - đầu tư, hợp tác quốc tế liên quan đô thị thông minh.

6. Giao Sở Quy hoạch và Kiến trúc

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Quy hoạch và Kiến trúc, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về quy hoạch liên quan đô thị thông minh.

7. Giao Sở Nội vụ:

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nguồn nhân lực liên quan đô thị thông minh.

8. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp và môi trường thông minh.

9. Giao Sở Y tế

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển y tế thông minh.

10. Giao Sở Văn hoá và Thể thao

Chủ trì, tham mưu triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Văn hoá và Thể thao, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá.

11. Giao Công an Thành phố

Chủ trì, chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu trong phát triển đô thị thông minh.

12. Giao UBND các phường, xã trên địa bàn Thành phố

Phối hợp với Sở, ban, ngành Thành phố tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ, giải pháp đối với từng lĩnh vực liên quan đô thị thông minh trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch hành động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030; Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ CN);
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP; các PCVP,
- Các phòng: TH, ĐMPT, ĐT;
- Lưu: VT, ĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng